

ĐIỀU CHỈNH CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN ĐẦU TƯ NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / 6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Kinh phí được cấp theo QĐ 92/QĐ-UBND ngày 14/01/2026	Kinh phí sau điều chỉnh			Tổng kinh phí giảm sau điều chỉnh tăng (+), giảm (-)	Ghi chú
			Tăng	Giảm	Tổng		
A	B	1	2	3	4 = 1+2-3	5=4-1	6
1	Sở Nông Nghiệp và Môi trường	1.100,00	-	-	1.100,00	-	Văn bản số 6288/SNNMT-KHTC ngày 29/5/2026
2	Sở Công Thương	400,00	-	-	400,00	-	Văn bản số 2922/SCT-KHTH ngày 29/5/2026
3	Sở Văn hóa và Thể Thao	1.500,00	-	-	1.500,00	-	Văn bản số 2018/SVHTT-TC ngày 4/6/2026
4	Sở Tài chính	2.500,00	-	1.553,24	946,76	-1.553,24	Văn bản số 5897/STC-VP ngày 3/6/2026
5	Trung tâm Xúc tiến đầu tư và thương mại tỉnh Ninh Bình	1.200,00	8.711,80	-	9.911,80	8.711,80	Cấp 12 tỷ (QĐ 860/QĐ-UBND ngày 30/3/2026)
6	Ban Quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp	11.300,00	30,14	8.500,00	2.830,14	-8.469,86	Văn bản số 2857/BQL-ĐT ngày 1/6/2026
7	BQL Khu ĐH Nam Cao và KCNC	2.455,00	183,00	428,00	2.210,00	-245,00	Văn bản số 248/BWL-ĐT,KH&CN ngày 1/6/2026
8	Trung tâm dịch vụ việc làm, Sở Nội vụ	-	-	-	-	-	
Tổng		20.455,00	8.924,94	10.481,24	18.898,70	-1.556,30	

Ghi chú: Số liệu tổng hợp chưa trừ kinh phí tiết kiệm theo Nghị quyết 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ